

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/DS-PT
Ngày: 25-8-2022
V/v “Tranh chấp quyền về lỗi đi qua”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp quyền về lỗi đi qua.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2022/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 249/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1964;

Cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1979;

Cư trú: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2022 do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích T chứng thực).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phan Ngọc X, sinh năm 1955;

Cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông X: Ông Nguyễn Khắc Trung H1, sinh năm 1968;

Cư trú: 8/2 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 17-8-2022).

2. Ông Phan Thành P1, sinh năm 1950;

3. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1950;

Cùng cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P1, bà B: Ông Phan Thành D, sinh năm: 1984;

Cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 13/01/2021 do Văn phòng công chứng Trần Văn C chứng thực).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1971;

Cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1958;

Cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Khắc Trung H1, sinh năm 1968;

Cư trú: 8/2 H, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 17-8-2022).

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Ngọc X, ông Phan Thành P1 và bà Lê Thị B - Bị đơn.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P do ông Huỳnh Quốc H đại diện trình bày:

Thửa đất số 2398, tờ bản đồ số 3, diện tích 843m², loại đất ONT, tọa lạc tại Ấp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc do ông P đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất là do mẹ ruột của ông P tên Nguyễn Thị Đ tặng cho vào năm 2012. Gia đình ông P đã cất nhà và sinh sống trên thửa đất này từ trước những năm 1975, phía trước nhà là con đường duy nhất để đi vào nhà có chiều ngang khoảng 1,5m, chiều dài cặp theo hai thửa đất số 2396 do bà Lê Thị B đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thửa đất số 2395 do ông

Phan Ngọc X đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cả hai thửa đất này đều là đất lúa).

Trước năm 2005, con đường này là đường đất, đến năm 2005 gia đình ông P bỏ tiền đồ đạc xi măng và tiếp tục sử dụng. Đến ngày 09-11-2020, khi gia đình ông P chuẩn bị sửa lại con đường, thì ông Phan Thành P1 không cho, gia đình ông P1 cho rằng con đường này có một phần là đất của vợ chồng ông (ông P1 là chồng bà B) và một phần đất của gia đình ông X.

Nay ông P khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà B, ông P1 và ông X phải mở lại lối đi có vị trí và kích thước theo như Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 221-2021 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo đạc, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc phê duyệt vào ngày 17-5-2021.

Bị đơn ông Phan Ngọc X trình bày:

Ông có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2395, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.098m², loại đất LUK, tọa lạc tại Ấp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc. Cạnh phía Bắc của thửa đất 2395 là thửa đất số 2396 của vợ chồng ông P1, bà B (ông P1 là anh trai ông X). Cả hai thửa đất 2395 và 2396 có nguồn gốc là của cha mẹ cho lại và có một bờ thửa để phân ranh giữa và để vận chuyển nông sản. Con đường phân ranh này có từ trước năm 1975, nhưng bề ngang chỉ 0,8m cho đến 01m (chân bờ) còn phần mặt khoảng 0,5m.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông P, ông X đồng ý cho gia đình ông P sử dụng lối đi này, nhưng không được bồi đắp và đồ đạc xi măng, vì đây không phải là lối đi công cộng và ngoài ra xung quanh ngôi đất của ông P còn nhiều lối đi khác và cũng không đồng ý sang nhượng.

Bị đơn ông Phan Thành P1 và bà Lê Thị B do ông Phan Thành D đại diện trình bày:

Nguyên bà Lê Thị B có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2396, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.363m², loại đất LUK, tọa lạc tại Ấp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc. Cạnh phía Nam của thửa đất trước đây là một bờ thửa để phân ranh với thửa đất số 2395 của ông X đứng tên. Trong quá trình tranh chấp phía ông P1, ông X có cắm 04 cây trụ tròn bằng sắt đường kính 80cm để làm ranh thì hiện nay ông P đã cưa bỏ.

Nay trước yêu cầu của ông P, phía gia đình ông không đồng ý vì ngoài lối đi đang tranh chấp này gia đình ông P còn có 03 lối đi khác để đi vào nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Ngọc N là vợ ông X vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt đề ngày 09-5-2022.

- Bà Nguyễn Thị P2 trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Tấn P. Qua lời trình bày của ông P thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 01-3-2022 và lời trình bày tại phiên tòa của ông H, bà

thống nhất và có bổ sung thêm là hiện nay lối đi đang tranh chấp bị lún, sụp, nên đề nghị phía bị đơn cho đổ đan xi măng để gia đình bà đi lại thuận tiện.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2022/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P.

Về việc yêu cầu ông Phan Ngọc X, bà Lê Thị Ngọc N phải mở lối đi có diện tích là 61m², thuộc một phần của thửa đất số 2395, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa do ông Phan Ngọc X đứng tên trên Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Lối đi có vị trí và diện tích theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 221-2021 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt vào ngày 17-5-2021.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án. Trường hợp một trong các bên đương sự không thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án, theo yêu cầu của một hoặc các bên đương sự cơ quan thi hành án có quyền ra quyết định thi hành án.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P đối với ông Phan Thành P1, bà Lê Thị B.

Buộc ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị P2 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại giá trị bằng tiền 61m² đất cho ông Phan Ngọc X và bà Lê Thị Ngọc N số tiền 47.580.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20-6-2022, bị đơn ông Phan Ngọc X, ông Phan Thành P1 và bà Lê Thị B kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 21-6-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VKS-DS: Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông P đối với ông P1, bà B là không có cơ sở; ông P phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông P1 và ông X tương ứng với phần diện tích đất mà mỗi bên đang quản lý thực tế; vị trí tranh chấp có phải là lối đi công cộng hay không chưa được làm rõ; buộc ông P, bà P2 chịu toàn bộ chi phí tố tụng 16.000.000 đồng là không có căn cứ; bản án sơ thẩm không tuyên về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng theo quy định tại Điều 19 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 24-9-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo và Viện kiểm sát không rút kháng nghị, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đơn kháng cáo của các bị đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông P là không có cơ sở vì ông P không có rút yêu cầu. Phần lối đi các bị đơn thừa nhận ranh đất là giữa lối đi, cần phải xác định ranh giữa đất của bên ông X và bên ông P1 để xác định trách nhiệm mở lối đi và việc bồi thường, chưa làm rõ lối đi có phải là lối đi công cộng hay không, bản án sơ thẩm không tuyên về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng. Đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông P khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà B, ông P1 và ông X phải mở lại lối đi có diện tích 61m², trên thửa đất số 2396 do bà B đứng tên và trên thửa đất số 2395 do ông X đứng tên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là chưa chính xác vì đây là “Tranh chấp quyền về lối đi qua” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về tố tụng: Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 221-2021 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo đạc, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt vào ngày 17-5-2021 thể hiện lối đi mà ông P yêu cầu có diện tích là 61m², theo ranh bản đồ địa chính thuộc một phần của thửa đất số 2395 do ông Phan Ngọc X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng thửa đất số 2395 và thửa đất số 2396 do bà B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ranh chính là vị trí C có diện tích là 61m² (là bờ thửa làm ranh hai thửa đất) mà ông P yêu cầu mở lối đi. Ông X và ông P1 (là anh ông X) và bà B cũng thống nhất ranh hai thửa là giữa bờ.

[4] Ông P yêu cầu vợ chồng bà B, ông P1 và ông X mở lối đi tại vị trí C, có diện tích là 61m², trong đó có ½ diện tích đất thuộc thửa đất số 2396 do bà B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng theo Mảnh trích đo thì 61m² nằm toàn bộ trên diện tích thửa đất số 2395 do ông X đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông P đối với ông P1 và bà B là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, ông P1 và bà B. Bởi lẽ, quyền sử dụng đất tại lối đi có ½ là của ông P1 và bà B nhưng ông P lại không có quyền yêu cầu ông P1, bà B mở lối đi; ông P1 và bà B không có trách nhiệm mở lối đi; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P nhưng ông P1 và bà B không được đền bù.

[5] Ngoài ra, theo Bản án sơ thẩm các Hội thẩm nhân dân là ông Nguyễn Công D và ông Nguyễn Minh C nhưng Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 07-6-2022, các Hội thẩm nhân dân là ông Nguyễn Minh C, bà Phạm Thị Tuyết N và Mạnh trích đo địa chính ghi không đúng tên của bị đơn.

[6] Về nội dung: Theo Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 221-2021 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo đạc, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt vào ngày 17-5-2021 thể hiện vị trí C có diện tích 61m² hiện là lối đi công cộng nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập tài liệu, chứng cứ để xem xét có phải là lối đi công cộng hay bờ ranh thửa (căn cứ nào Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc cho rằng hiện là lối đi công cộng); ông X, ông P1 và bà B cho rằng ông P còn 4 lối đi khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ lập Biên bản xác minh từ những người dân ở Ấp 1, xã Long An để xác định ông P chỉ có một lối đi duy nhất trong khi cũng có những người dân cho rằng ông P còn 4 lối đi khác mà chưa tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ 4 lối đi mà các bị đơn nại ra.

[7] Về chi phí tố tụng: sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[8] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: bản án sơ thẩm không tuyên về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng theo quy định tại Điều 19 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 24-9-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[9] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Kháng cáo của ông X, ông P1 và bà B; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[10] Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án là không cần thiết vì đây là tranh chấp quyền về lối đi qua, không phải tranh chấp quyền sử dụng đất.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm

Do hủy bản án sơ thẩm nên ông X, ông P1 và bà B kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Ngọc X, ông Phan Thành P1 và bà Lê Thị B;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc;

Hủy bản án sơ thẩm số 41/2022/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phan Ngọc X, ông Phan Thành P1 và bà Lê Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

